

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 02 - 2024.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Thu Hằng.

2. Bà Tạ Thị Anh Pha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hoàng Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/12/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST – DS ngày 17/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2024/QĐST – DS ngày 24/01/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999. Vắng mặt có lý do.

Địa chỉ: Xóm 2, thôn A, xã Ngh, huyện T, tỉnh Q.

Địa chỉ liên hệ: Tô 15, ấp 2, xã B, huyện L, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Xóm 2, thôn A, xã Ngh, huyện T, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 18/8/2023, bản trình bày ngày 27/10/2023 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hồng T trước khi kết hôn có tìm hiểu tự nguyện yêu thương và đăng ký kết hôn vào ngày 05/02/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Ngh, huyện T. Lúc đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu

thuần. Lý do vợ chồng bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trở nên trầm trọng không thể thay đổi.

Nay chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hồng T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hồng Thiên M, sinh ngày 07/10/2018, hiện nay đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Hồng Thiên M, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Theo bản trình bày ngày 07/11/2023 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Nguyễn Hồng T trình bày:

Trước khi kết hôn anh và cô Nguyễn Thị H tìm hiểu yêu đương từ năm 2017 đến năm 2023 và đăng ký kết hôn vào ngày 05/02/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Ngh, huyện T. Lúc đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã. Đến tháng 4 năm 2023 thì cô H tự ý dẫn con vào L, tỉnh Đ sinh sống.

Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hồng Thiên M, sinh ngày 07/10/2018, hiện nay đang ở với cô H. Nếu ly hôn anh đồng ý giao con cho cô H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Hồng Thiên M, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Đối với nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các Điều 70; 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc chị Nguyễn Thị H được ly hôn Anh Nguyễn Hồng T.

Về con chung: Giao con tên Nguyễn Hồng Thiên M, sinh ngày 07/10/2018, hiện nay đang ở với chị H, giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn, anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại huyện T, tỉnh Q. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt: Ngày 04/01/2024 chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hồng T có đăng ký kết hôn vào ngày 05/02/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Ngh. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ được quy định tại các Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo lời trình bày của chị H, anh T. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã. Đến tháng 4/2023 chị H, anh T không còn sống chung với nhau nữa, chị H bồng con vào xã B, huyện L, tỉnh Đ làm ăn sinh sống cho đến nay. Chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh T. Anh T đồng ý ly hôn.

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ nhưng anh và chị không làm được. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, hiện nay anh chị không còn sống chung, không quan tâm lẫn nhau. Xét tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng chỉ là ràng buộc. Do đó, đề giải phóng cho đôi bên có cuộc sống riêng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hồng T.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hồng Thiên M, sinh ngày 07/10/2018, hiện nay đang ở với cô H. Anh T đồng ý giao con cho cô H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Hồng Thiên M, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh T thay đổi ý kiến yêu cầu được nuôi cháu M và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, khi anh và chị H không chung sống với nhau, anh chỉ có 1 lần đến thăm con và anh cũng không

chứng minh việc chị H nuôi cháu M không đảm bảo về thể chất, tinh thần. Hội đồng xét xử xét thấy cháu M còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ là cần thiết. Do đó, yêu cầu của chị H được nuôi con nên được chấp nhận, yêu cầu của anh T không được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Không có, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định, phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Hồng T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[8] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 8, Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 1 khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hồng T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Hồng Thiên M, sinh ngày 07/10/2018. Anh Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/ 2024.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số:

0000265 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Q. Anh Nguyễn Hồng T phải chịu 300.000 đồng, tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Ngh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Ngọc Thông